

# Đánh Giá Hoạt Động Xuất Khẩu Việt Nam – EU Khi Tham Gia Hiệp Định EVFTA

Nguyễn Thị Hồng Thu

Khoa Kinh tế vận tải

Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

hongthu\_kt@hcmutrans.edu.vn

**Tóm tắt**-Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu được ký kết sau 14 phiên đàm phán. Mỗi quan hệ song phương giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu ngày càng phát triển tốt đẹp, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư. Hiệp định góp phần thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường châu Âu với ưu đãi giảm thuế quan tới 99% trên tất cả các hàng hoá được giao dịch giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu. Có thể nói, hiệp định này cũng là cơ hội để châu Âu tiếp cận các thị trường mới nổi góp phần phục hồi nền kinh tế, giảm tỷ lệ thất nghiệp cho người dân sau khủng hoảng do đại dịch COVID-19.

*Từ khóa*-EVFTA cơ hội và thách thức, giá trị xuất khẩu của Việt Nam.

## I. GIỚI THIỆU

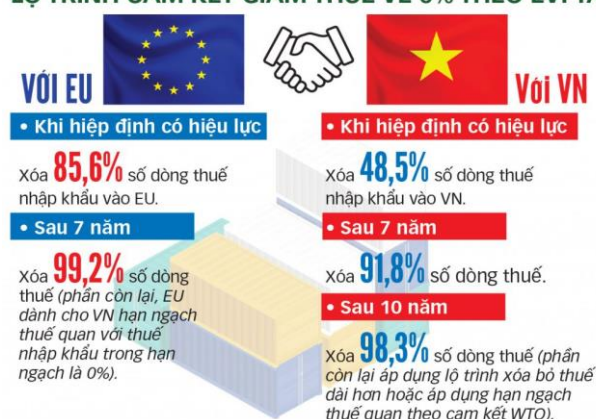
Năm 1986 nhân Đại hội Đảng lần thứ VI, Việt Nam chính thức áp dụng chính sách Đổi mới nền kinh tế, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu Chính phủ đã nêu “*Khuyến khích tự do hoá thương mại và nâng cao kim ngạch xuất khẩu*” nhằm phát triển nền kinh tế ổn định và bền vững. Việt Nam đã tham gia rất nhiều cuộc đàm phán để có thể gia nhập vào các tổ chức lớn trong khu vực và trên thế giới như trở thành viên chính thức của ASEAN, APEC, WTO, CPTPP,... Điều này, góp phần khẳng định vị trí của Việt Nam trên thế giới và có thể mở cửa nền kinh tế đất nước, hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Đặc biệt, tháng 8/2020 Việt Nam đã chính thức tham gia Hiệp định Thương mại tự do Liên minh châu Âu (EU) – Việt Nam (EVFTA) sau 8 năm đàm phán. Sự kiện đánh dấu mốc quan trọng trong đà phát triển của nền kinh tế Việt Nam, khẳng định mối quan hệ hợp tác sâu rộng, toàn diện giữa Việt Nam và EU, mở ra nhiều cơ hội lớn cho cả hai bên.

## II. TỔNG QUAN VỀ HIỆP ĐỊNH EVFTA

EVFTA (European-Vietnam Free Trade Agreement) là Hiệp định Thương mại tự do Liên

minh châu Âu – Việt Nam. Hiệp định EVFTA là một thỏa thuận thương mại tự do giữa Việt Nam và 17 nước thành viên EU [1].

### LỘ TRÌNH CAM KẾT GIẢM THUẾ VỀ 0% THEO EVFTA

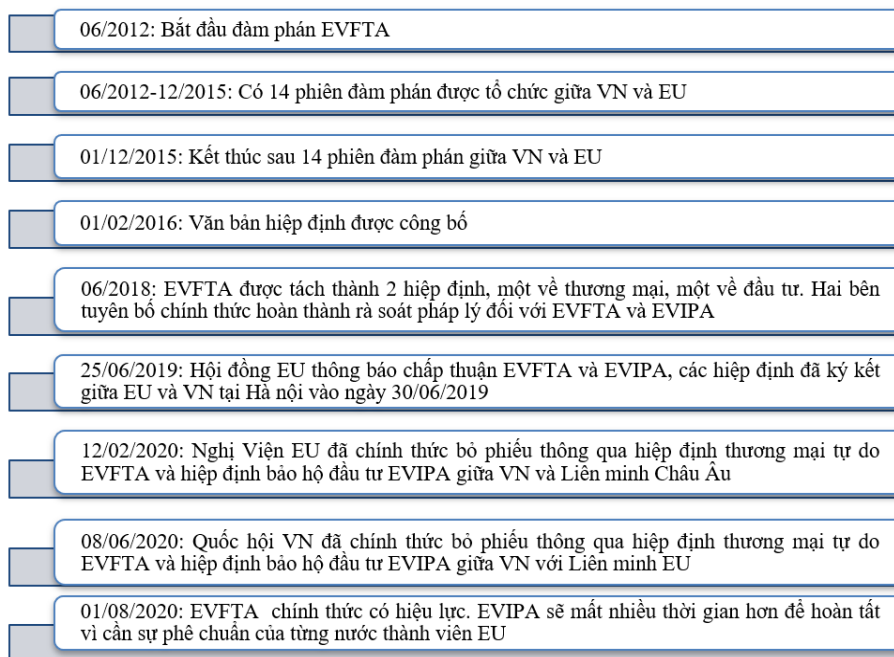


Hình 1. Lộ trình cam kết giảm thuế theo EVFTA [2].

EVFTA được ký kết, Việt Nam không chỉ được ưu đãi tới 99% thuế quan đối với hàng hoá mà còn mở rộng thị trường xuất khẩu của Việt Nam vào EU và tăng cường bảo vệ các khoản đầu tư của EU vào Việt Nam. Lộ trình cam kết giảm thuế theo EVFTA được thể hiện ở hình 1.

Ngày 1/12/2015, EVFTA đã chính thức kết thúc đàm phán và đến ngày 1/2/2016 văn bản hiệp định đã được công bố. Ngày 26/6/2018, EVFTA được tách thành hai hiệp định, một là Hiệp định Thương mại (EVFTA) và một là Hiệp định Bảo hộ đầu tư (EVIPA), đồng thời chính thức kết thúc quá trình rà soát pháp lý đối với Hiệp định EVFTA. Tháng 8/2018, quá trình rà soát pháp lý đối với EVIPA cũng được hoàn tất.

Ngày 12/2/2020, Nghị viện châu Âu chính thức thông qua cả hai hiệp định [3]. Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8/2020, mở ra một mối quan hệ đặc biệt quan trọng về hợp tác toàn diện Việt Nam – EU. Quá trình đàm phán tham gia EVFTA của Việt Nam được thể hiện ở sơ đồ hình 2.



Hình 2. Quá trình đàm phán tham gia Hiệp định EVFTA của Việt Nam [3].

### III. VIỆT NAM KHẲNG ĐỊNH VỊ TRÍ KHI THAM GIA HIỆP ĐỊNH EVFTA

Để thực hiện mục tiêu đặt ra của Chính phủ khi Việt Nam áp dụng chính sách “đổi mới” nền kinh tế vào năm 1986 là “*Khuyến khích tự do hoá thương mại và nâng cao kim ngạch xuất khẩu*”, năm 1995 Việt Nam đã gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), được các chuyên gia đánh giá đó là một bước chuyển mình của nền kinh tế Việt Nam sau đổi mới. Sau hơn 11 năm đàm phán, năm 2007 Việt Nam đã chính thức được kết nạp là thành viên thứ 150 của Tổ chức thương mại Thế giới – WTO, đặt một dấu mốc lớn trên đà phát triển và hội nhập của nền kinh tế. Việt Nam được ví như một con rồng đang vươn mình ra biển lớn với kim ngạch xuất khẩu tăng cao vào nhiều thị trường lớn trên thế giới. Tham gia EVFTA, Việt Nam trở thành đối tác hàng đầu của EU trong ASEAN, là một trong những nước châu Á – Thái Bình Dương có quan hệ sâu rộng nhất với EU về cả chính trị, kinh tế, thương mại, hợp tác cùng phát triển, phát huy tối đa lợi ích mà Hiệp định có thể mang lại cho hai bên, góp phần phục hồi tăng trưởng trước đại dịch COVID diễn biến phức tạp. EVFTA và EVIPA giúp cho Việt Nam phát huy được vị thế trên trường quốc tế như [4]:

- Việt Nam là đối tác đáng tin cậy, có uy tín trong mối quan hệ chiến lược, đối tác toàn diện với EU;
- Khẳng định chủ trương của Đảng là hoàn toàn đúng đắn về chiến lược đối ngoại đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ ngoại giao với EU;

- Tạo mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và EU ngày càng sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn;
- Thiết lập hợp tác song phương lâu dài, đóng góp vào xu thế liên kết kinh tế quốc tế và phát triển bền vững, bình đẳng, cùng có lợi;
- Tạo cơ hội cho Việt Nam thiết lập và hình thành những chuỗi giá trị mới với sự tham gia của các doanh nghiệp đối tác của cả hai phía;
- Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tạo cơ hội lớn cho doanh nghiệp và sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam;
- EU mang lại lợi ích về công nghệ và nguồn vốn lớn cho Việt Nam, góp phần hình thành những chuỗi cung ứng mới tại EU và toàn cầu.

### IV. CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC KHI VIỆT NAM THAM GIA HIỆP ĐỊNH EVFTA

#### A. Cơ hội khi tham gia Hiệp định EVFTA

Hiệp định EVFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 1/8/2020 đã mở ra nhiều cơ hội to lớn cho xuất khẩu Việt Nam, giúp tăng trưởng nền kinh tế ổn định và bền vững, thúc đẩy thương mại quốc tế, mở rộng hợp tác đầu tư với các nước trong thị trường EU. EVFTA đưa mối quan hệ Việt Nam – EU lên tầm cao mới, Ủy ban châu Âu (EC) khẳng định đây là hiệp định thương mại toàn diện nhất khi EU ký kết với một nước đang phát triển [5]. EU là một trong số các đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam, giá trị xuất khẩu vào EU hàng năm chỉ đứng sau Mỹ và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (số liệu cụ thể được phân tích

tại bảng I). EVFTA tiến tới loại bỏ thuế quan gần 99% tất cả hàng hoá được giao dịch giữa EU và Việt Nam, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam phát triển thị trường và đạt được nhiều lợi ích trong kinh doanh, có cơ hội cạnh tranh ngang bằng với các doanh nghiệp tại châu Âu và các nước khác.

#### B. Thách thức khi gia nhập EVFTA

EU là một thị trường rất “khó tính”, yêu cầu hàng hoá phải đạt mức tiêu chuẩn của các quốc gia EU. Ngoài ra, EVFTA cũng đặt ra không ít các thách thức về việc thực thi những cam kết liên quan đến vấn đề thể chế, chính sách pháp luật liên quan đến đường biên giới, đường biển, môi trường kinh doanh,... Điển hình, Việt Nam đang bị Ủy ban châu Âu (EC) phạt thẻ vàng đối với mặt hàng thủy sản đánh bắt xa bờ do vi phạm luật Đánh bắt quốc tế. Tuy nhiên, sau bốn năm bị EC áp thẻ vàng, Chính phủ đã có những nỗ lực ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá Việt Nam vi phạm khai thác hải sản ở các nước. Cam kết thực hiện đúng quy tắc nguồn gốc xuất xứ, những mặt hàng có nguyên liệu từ EU hoặc Việt Nam sẽ được hưởng ưu đãi thuế quan. Đây cũng là thách thức lớn cho doanh nghiệp Việt Nam vì nguồn nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu chủ yếu được nhập từ Trung Quốc hoặc các nước ASEAN. Ngoài ra, còn có những yêu cầu rất nghiêm ngặt về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, dán nhãn, bao bì, quy cách đóng gói,... EVFTA tạo sức ép cạnh tranh cho các doanh nghiệp là khá lớn. Theo Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho rằng, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam hiểu biết về EVFTA chưa nhiều, khả năng thay đổi để thích ứng khá hạn chế, trong đó hơn 40% doanh nghiệp khó khăn trong cải thiện điều kiện lao động; 55% doanh nghiệp khó khăn trong đầu tư vào công nghệ mới,...[5]. Tuy nhiên, với sức ép này sẽ tạo nên “cú

huých” để các doanh nghiệp Việt Nam tìm phương thức thay đổi, cải tiến nhằm đáp ứng được yêu cầu của EU.

### V. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM - EU KHI VIỆT NAM THAM GIA HIỆP ĐỊNH EVFTA

EU là một thị trường đầy tiềm năng với sản lượng nhập khẩu đa dạng, ổn định, giá trị cao. Hơn nữa, Việt Nam là quốc gia có lợi thế về hàng nông sản, hàng gia công về dệt may, giày dép cũng như sản xuất linh kiện máy tính, điện thoại, máy móc thiết bị,... và đây cũng là những mặt hàng thị trường EU có nhu cầu rất cao. Theo thông cáo báo chí ngày 31/7/2020, EVFTA là hiệp định thương mại toàn diện nhất của EU, kinh tế châu Âu cần được khôi phục sau cuộc khủng hoảng do đại dịch COVID-19, EVFTA sẽ mang đến cho các doanh nghiệp EU cơ hội tiếp cận với các thị trường mới nổi, góp phần làm giảm tỷ lệ thất nghiệp cho người lao động và cũng là cơ hội để xuất khẩu của Việt Nam có một vị trí vững chắc trong EU.

#### A. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam chia theo thị trường năm 2019-2021

Tận dụng lợi thế về tài nguyên thiên nhiên phong phú, bờ biển dài thuận lợi cho việc lưu thông hàng hoá xuất nhập khẩu bằng đường biển. Bên cạnh đó, những năm gần đây, Chính phủ rất chú trọng đầu tư vào phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động logistics và chuỗi cung ứng, cùng với lợi thế huy động vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI, hàng hoá Việt Nam đã đạt được những tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo chất lượng để có thể xâm nhập sâu rộng vào thị trường thế giới như EU, Mỹ, Nhật Bản,...

BẢNG I. TỔNG GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CỦA VN THEO THỊ TRƯỜNG NĂM 2019-2021 [6].

Đơn vị: 1000 USD

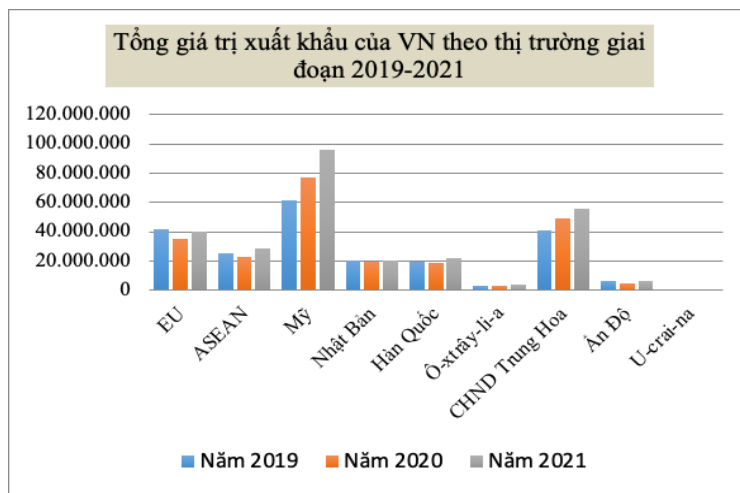
STT	Thị trường	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	EU	41,546,617	35,138,997	40,121,838
2	ASEAN	25,208,534	23,132,372	28,860,781
3	Mỹ	61,346,590	77,077,317	96,293,012
4	Nhật Bản	20,412,642	19,283,961	20,128,566
5	Hàn Quốc	19,720,083	19,107,261	21,945,104
6	Ô-xtrây-li-a	3,494,769	3,620,606	4,454,603
7	Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	41,414,093	48,905,157	56,009,942

STT	Thị trường	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
8	Ấn Độ	6,673,913	5,235,245	6,259,233
9	U-crai-na	247,562	284,804	344,653
<b>Tổng</b>		<b>220,064,803</b>	<b>231,785,721</b>	<b>274,417,732</b>

Theo bảng I, tổng giá trị xuất khẩu theo thị trường của Việt Nam giai đoạn 2019-2021 tương đối ổn định, mặc dù Việt Nam và nhiều nước trên thế giới phải đối mặt với đại dịch COVID-19, trong đó, gặp phải nhiều trở ngại trong hoạt động logistics và chuỗi cung ứng. Tuy nhiên, EU là thị trường tiềm năng, trở thành một trong số các đối tác thương mại quan trọng hàng đầu của Việt Nam với giá trị xuất khẩu lớn thứ hai trong năm 2019, chiếm 19% tổng giá trị xuất khẩu, chỉ sau Mỹ chiếm 28%. Năm 2020, giá trị xuất khẩu vào thị trường EU sụt giảm so với năm 2019 do hầu hết các nước thuộc EU bị ảnh hưởng nặng nề bởi COVID-19, phải kiểm soát chặt luồng hàng và phương tiện chuyên chở nhập cảnh vào EU, rất nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong khâu xuất nhập khẩu hàng hoá. Năm 2021, COVID diễn biến rất

phức tạp ở các tỉnh thành lớn của Việt Nam, nơi có nhiều khu công nghiệp như Bình Dương, Bắc Ninh, Hà Nội, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh, ... gặp rất nhiều cản trở trong khâu sản xuất lưu thông hàng hoá, thiếu nguyên liệu cho sản xuất do không thể nhập khẩu hàng từ các nước khác. Với sự chỉ đạo của Chính phủ trong việc quyết tâm không thể làm “đứt gãy” chuỗi cung ứng nên kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU vẫn tăng ổn định, chiếm 15% tổng giá trị xuất khẩu, đứng vị trí thứ ba chỉ sau Mỹ và Trung Quốc.

Bên cạnh đó, Việt Nam đã tận dụng cơ hội EVFTA đã mang lại, cùng nhiều chính sách hỗ trợ của Chính phủ giúp các doanh nghiệp nhanh chóng khôi phục sau đại dịch nhằm ổn định thị trường và phát triển bền vững, tăng năng lực cạnh tranh.



Hình 3. Tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam chia theo thị trường năm 2019-2021 [6].

Qua biểu đồ hình 3 có thể thấy sự biến động khá rõ nét về kim ngạch xuất khẩu Việt Nam ra thị trường thế giới, ngoài Mỹ và Trung Quốc, EU là thị trường đóng góp một phần không nhỏ vào cán cân thanh toán của Việt Nam, đặc biệt với lợi thế của EVFTA, giá trị xuất khẩu vào EU còn tăng cao trong những năm tới.

**B. Tình hình xuất khẩu Việt Nam - EU chia theo mặt hàng năm 2019-2021**

Thị trường châu Âu gồm 27 quốc gia, GPD bình quân hàng năm đạt khoảng 16.000 USD, có thể thấy được sức hút về xuất khẩu đối với nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Tham gia hiệp định

EVFTA, Việt Nam có cơ hội lớn để tăng khả năng cạnh tranh xuất khẩu hàng hoá vào thị trường này, giảm thuế quan hơn 99% tất cả các mặt hàng được giao dịch giữa EU và Việt Nam.

Bảng II tổng hợp giá trị xuất khẩu vào thị trường EU chia theo mặt hàng có thể thấy rõ những mặt hàng chủ đạo được xuất khẩu vào thị trường EU vẫn là những mặt hàng Việt Nam có lợi thế cạnh tranh gồm nhóm hàng gia công và lắp ráp sản phẩm như điện thoại, máy tính, các linh kiện, hàng dệt may giày dép các loại,.... Hàng nông sản của Việt Nam như trái cây, cao su, cà phê, hạt tiêu, điều, ... đã giành một vị trí không nhỏ trong thị trường khó tính này và được người tiêu dùng EU đánh giá khá cao về chất lượng.

Năm 2021, kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng này là mặt hàng hải sản đạt mức tăng trưởng tốt do EU tăng cao, đạt giá trị lên tới hơn một tỷ USD. Đặc biệt “nói lòng” thẻ vàng sau khi gia nhập EVFTA.

BẢNG II. TỔNG GIÁ TRỊ XK CỦA VIỆT NAM – EU CHIA THEO MẶT HÀNG NĂM 2019-2021 [6].

Đơn vị: 1000 USD

STT	Mặt hàng	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Sắt thép các loại	238,278	494,406	1,886,595
2	Máy vi tính và linh kiện	4,660,433	5,767,906	5,917,243
3	Máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng khác	2,510,348	2,760,861	4,053,780
4	Hải sản	1,247,589	914,516	1,018,501
5	Hàng dệt may	4,261,886	3,075,190	3,253,111
6	Giày dép các loại	5,029,379	3,797,489	3,948,329
7	Cà phê	1,164,243	982,706	1,025,456
8	Điện thoại các loại và linh kiện	12,209,232	8,520,737	7,709,129
9	Hàng nông sản	1,139,405	918,294	1,185,678
10	Các mặt hàng khác	9,085,825	7,906,893	10,124,015
<b>Tổng</b>		<b>41,546,617</b>	<b>35,138,997</b>	<b>40,121,838</b>

### C. Tình hình xuất khẩu của Việt Nam - EU chia theo thời gian năm 2019-2021

Hiệp định EVFTA được thực thi trong bối cảnh dịch bệnh và biến động thị trường hết sức phức tạp, nhưng EU và Việt Nam vẫn kỳ vọng sẽ mang lại nhiều cơ hội to lớn, tạo động lực vực dậy xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy hợp tác thương mại, phát triển bền vững cho cả hai bên trong thời gian

tới. Giá trị xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU có thể biến động theo từng thời điểm trong năm. Bảng III thống kê số liệu tổng giá trị xuất khẩu vào thị trường EU được chia theo quý giai đoạn 2019-2021 để có thể đánh giá đầy đủ hơn về những lợi ích mà Việt Nam đạt được khi tham gia Hiệp định EVFTA.

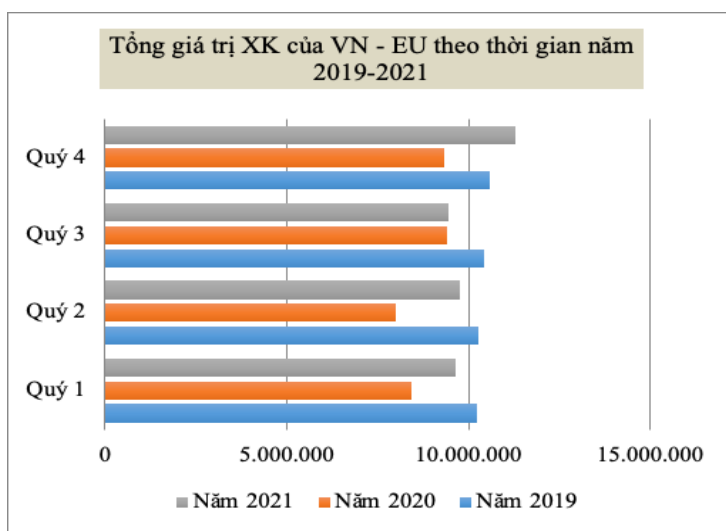
BẢNG III. TỔNG GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM - EU THEO THỜI GIAN GIAI ĐOẠN 2019-2021 [6].

Đơn vị: 1000 USD

STT	Thời gian	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Quý 1	10,223,444	8,415,440	9,649,756
2	Quý 2	10,286,770	8,000,584	9,761,448
3	Quý 3	10,434,900	9,407,194	9,437,353
4	Quý 4	10,601,503	9,315,779	11,273,279
<b>Tổng</b>		<b>41,546,617</b>	<b>35,138,997</b>	<b>40,121,838</b>

Từ bảng III, có thể nhận thấy giá trị xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường EU trong năm khá ổn định. Năm 2020 có đôi chút sụt giảm chủ yếu là do dịch Covid bùng phát và lây lan diện rộng ở hầu hết các nước Châu Âu, các doanh nghiệp xuất khẩu Việt

Nam gặp rất nhiều khó khăn trong khâu lưu thông, nguồn nhập khẩu nguyên liệu, linh kiện... để sản xuất sản phẩm cũng bị hạn chế dẫn đến sự sụt giảm sản lượng xuất khẩu.



Hình 4. Tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam – EU theo thời gian năm 2019-2021 [6].

Dựa vào biểu đồ hình 4 cho thấy sự biến động giữa các quý trong giai đoạn 2019 - 2021 là không đáng kể. Đặc biệt, năm 2021, giá trị xuất khẩu trong quý 3 có chút giảm nhẹ so với các quý khác do là tháng đỉnh dịch ở hầu hết các tỉnh thành có nhiều khu công nghiệp. Tuy nhiên, Việt Nam đã nhanh chóng ổn định và đẩy giá trị xuất khẩu tăng vọt vào quý 4 năm 2021 cùng với sự nới lỏng kiểm soát từ các nước châu Âu, hàng hoá xuất nhập khẩu đã được lưu thông thuận lợi hơn.

## VI. KẾT LUẬN

Việt Nam là quốc gia đang phát triển, ngoài những lợi thế như có nguồn tài nguyên thiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào, giá lao động thấp, Việt Nam còn có một bờ biển dài thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá bằng đường biển. Vì vậy, Việt Nam luôn là quốc gia được nhiều nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) quan tâm. Hơn nữa, Việt Nam còn là quốc gia có thế mạnh về sản xuất gia công, lắp ráp hàng hoá xuất khẩu sang các thị trường lớn trên thế giới trong đó có EU, thị trường này chiếm khoảng 19% kim ngạch xuất khẩu mỗi năm.

Những năm gần đây, với sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, Việt Nam nổi lên như một con sóng lớn, đánh dấu một bước phát triển và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Tham gia hiệp định EVFTA không chỉ là cơ hội lớn mở ra cho thị trường xuất khẩu của Việt Nam còn là cơ hội cho các nước châu Âu tận dụng lợi thế của những thị trường mới nổi

nhằm khôi phục nền kinh tế và mở rộng mối quan hệ hợp tác lâu dài, sâu rộng, đôi bên cùng có lợi.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phaata, “EVFTA là gì? Tác động của EVFTA đến kinh tế Việt Nam,” 2021. Available: <https://phaata.com/thi-truong-logistics/evfta-la-gi-tac-dong-cua-hiep-dinh-evfta-den-kinh-te-viet-nam-725.html>. Ngày truy cập 18/06/2022.
- [2] L. Thanh, “Lộ trình cam kết giảm thuế về 0% của EVFTA,” 2020. Available: <https://canhco.net/viet-nam-cam-ket-bo-99-dong-thue-nhap-khau-tu-eu-trong-vong-10-nam-p362835.html>. Ngày truy cập 18/06/2022.
- [3] VCCI, “Quy trình đàm phán tham gia hiệp định EVFTA”. Available: <https://trungtamwto.vn/fta/250-qua-trinh-dam-phan/1>. Ngày truy cập: 18/06/2022.
- [4] Thông tấn xã Việt Nam, “EVFTA giúp Việt Nam phát huy vị thế trên trường quốc tế,” 2020. Available: <https://infographics.vn/evfta-va-evipa-giup-viet-nam-phat-huy-vi-the-tren-truong-quoc-te/15229.vna>. Ngày truy cập: 18/06/2022.
- [5] T. L. N. Khoa, “Phân tích những cơ hội và thách thức khi Việt Nam gia nhập Hiệp định EVFTA,” Tạp chí Công thương online, 2020. Available: <https://tapchi.congthuong.vn/bai-viet/phan-tich-nhung-co-hoi-va-thach-thuc-khi-viet-nam-gia-nhap-hiep-dinh-evfta-77662.htm>. Ngày truy cập: 20/6/2022
- [6] Tổng cục thống kê Việt Nam, “Số liệu xuất nhập khẩu”. Available: <https://www.gso.gov.vn/xuat-nhap-khau/>. Ngày truy cập: 20/06/2022.